

Số: **56** /KH-UBND

Tiền Giang, ngày **24** tháng **02** năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2023

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục xác định các nhiệm vụ, công việc cần tập trung triển khai, thực hiện trong năm 2023 để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06.

2. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã); phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 từ cấp tỉnh đến các ấp, khu phố trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ, năng lực trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác. Kịp thời xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân còn cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

5. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có của tỉnh để đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân và doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện Đề án 06

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng trên Cổng thông tin điện tử của

tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, trên hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông khác.

b) Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền (*pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp, trên màn hình led...*); trong đó nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, phát huy vai trò của các Tổ công tác triển khai Đề án 06 cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng. Tạo mã Qrcode để người dân truy cập hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công.

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

a) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, chỉ đạo, thúc đẩy, vào cuộc tích cực hơn nữa để triển khai thực hiện Đề án 06 với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả.

b) Tăng cường quán triệt nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06 trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp, khắc phục vướng mắc cho cấp cơ sở.

d) Sử dụng kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện

a) Hoàn thiện hạ tầng phục vụ và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

b) Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

c) Tập trung công tác số hóa kết quả công tác giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính, trong đó đẩy nhanh việc số hóa dữ liệu hồ tịch của ngành Tư pháp, dữ liệu đất đai của ngành Tài nguyên và Môi trường, dữ liệu thông tin thuê bao điện thoại... nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

d) Tập trung hoàn thành và triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công tại Đề án 06 và 28 dịch vụ công tại Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

4. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối dùng chung, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông để hoàn thành việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

b) Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ cấp tỉnh đến cơ sở; khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra bất cứ sơ hở, thiếu sót dẫn đến lộ, lọt dữ liệu.

c) Tiếp tục duy trì công tác “nuôi sống”, “làm sạch” cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương phải được “làm sạch”, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” để kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 năm 2023, cụ thể:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

a) Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 3 năm 2023.

b) Ban hành Kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Đề án 06 tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 3 năm 2023.

c) Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 3 năm 2023.

d) Chỉ đạo điều tra cơ bản theo đặc thù vùng để áp dụng, triển khai Đề án 06 cho phù hợp tình hình địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Cục Thống kê tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 3 năm 2023.

2. Dịch vụ công

a) Tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

b) Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt là lĩnh vực Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công. Triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (tại hệ thống Một cửa cấp huyện, cấp xã...).

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: trong tháng 3 năm 2023.

c) Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

d) Bố trí hệ thống trang thiết bị (máy scan, máy tính ...) để số hóa dữ liệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Tạo bộ dữ liệu dùng chung, tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ một cửa.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện.
- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh hoặc UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: lộ trình theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ.

đ) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp, bảo đảm thực hiện tiếp nhận 50% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công đối với các nhóm dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và các dịch vụ công còn lại đạt 30% được tiếp nhận trực tuyến (thực hiện thường xuyên)

3. Về phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử thay Bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh. Bố trí các đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

b) Hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tiền Giang.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

c) Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu công dân cung cấp giấy xác nhận chứng minh nhân dân 09 số vì đã có trên mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

d) Hướng dẫn tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám bệnh và các cơ quan khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế và các cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

đ) Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện chính sách chi trả đối với các đối tượng hưởng an sinh xã hội bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Đơn vị phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tiền Giang; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: tháng 6 năm 2023.

4. Phát triển công dân số

a) Tiếp tục tăng cường thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân gắn chip cấp tài khoản định danh điện tử VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

b) Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Đoàn Thanh niên tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Công đoàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

a) Tiếp tục số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ, triển khai nhập dữ liệu từ Sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo 02 Quy trình: số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09 tháng 11 năm 2022 và số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

b) Tổ chức làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể.

- Đơn vị chủ trì: các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng được giao, bám sát nhiệm vụ để tổ chức thực hiện làm sạch dữ liệu chuyên ngành.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

6. Đảm bảo an ninh, an toàn

a) Tiếp tục kiểm tra, bảo trì đề xuất đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh để đảm bảo việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

b) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ về an toàn thông tin. Rà soát, điều động các công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại các đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: tháng 3 năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để thực hiện, gửi kế hoạch về Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh **trước ngày 10/3/2023**.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phải thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc; nắm sát nhiệm vụ, lộ trình tiến độ thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã tập trung chỉ đạo các Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, ấp, khu phố phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện đảm bảo tiến độ nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn trọng tâm là hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID, rà soát, phối hợp làm sạch dữ liệu các ngành.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng (**trước ngày 10 hàng tháng**) và đột xuất (**khi có yêu cầu**) về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh, địa chỉ: số 152C, đường Thái Sanh Hạnh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, đầu mối liên hệ ông Nguyễn Thanh Hiếu, số điện thoại: 0938.989.583, bản mềm báo cáo gửi qua email: nguyenthanhhieuo6011988@gmail.com).

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí quan

trọng để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ kịp thời đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong thực hiện Đề án 06 năm 2023.

5. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ hàng tháng, đột xuất theo quy định.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh tổng hợp) xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- VPCP (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh, đoàn thể tỉnh;
- VP: CVP, các PVP, TTPVHCC&KSTT;
- UBND các huyện, thành, thị;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc, Đài PTTH Tiền Giang;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiếu).

15/10

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh